

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 8 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Bảo
2. Ông Nguyễn Bá Truyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Ứng Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đào Thị Cẩm T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 3, Khóm Đông An, Phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, Vĩnh Long. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu G**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 15, Khóm Đông Bình, Phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, Vĩnh Long. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 11/4/2023 và qua quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đào Thị Cẩm T trình bày: Do quen biết nên vào năm 2007 chị và anh Nguyễn Hữu G tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được

Ủy ban nhân dân xã Đông Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/8/2007. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do anh G có người phụ nữ khác bên ngoài, thường xuyên bắt đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh G.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Thảo, sinh ngày 01/6/2002 và Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 30/6/2017, hiện tại cháu Hoàng Anh đang sống cùng mẹ. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Anh và không yêu cầu anh G cấp dưỡng. Riêng cháu Thanh Thảo đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản hoà giải ngày 07/8/2023 anh G trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Anh, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Nguyên đơn Đào Thị Cẩm T trình bày: Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, do anh G có người phụ nữ khác, anh chị đã sống ly thân từ trước năm 2022, vì vào năm 2022 chị đã yêu cầu xin ly hôn với anh G một lần nhưng Tòa án không cho chị ly hôn, từ đó đến nay anh G vẫn không thay đổi, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T yêu cầu được ly hôn với anh G.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Thảo, sinh ngày 01/6/2002 và Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 30/6/2017. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Anh. Riêng cháu Thanh Thảo đã trưởng thành nên chị không yêu cầu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T chưa yêu cầu anh G cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu.

- Bị đơn Nguyễn Hữu G trình bày: Anh không đồng ý ly hôn với chị T, vì anh còn thương yêu vợ con, muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng lo cho các con.

Về con chung: Nếu Hội đồng xét xử cho ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Anh.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị Cẩm T, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Giữa chị và anh G do tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đông Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/8/2007. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, do anh G không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên xúc phạm chị và gia đình chị bằng những lời lẽ khiếm nhã, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, chị và anh G đã sống ly thân từ trước năm 2022 đến nay, nên chị quyết định xin ly hôn với anh G.

Thêm nữa, vào năm 2022, chị T đã yêu cầu xin ly hôn anh G do mâu thuẫn gia đình. Riêng anh G trình bày vẫn còn thương yêu vợ con nhưng không có thiện chí hoà giải, vì mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã xảy ra từ trước năm 2022 nhưng anh không gây tạo gia đình hạnh phúc, nên chị T đã nộp đơn yêu cầu xin ly hôn lần hai.

Từ đó nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh G không còn, đời sống hôn nhân đã rơi vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở để chấp nhận, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh G.

[1.2] Về con chung: Giữa chị T và anh G có hai con chung tên: Nguyễn Thanh Thảo, sinh ngày 01/6/2002 và Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 30/6/2017, hiện tại hai cháu đang sống chung với chị T.

Chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Anh là có cơ sở để chấp nhận, bởi hiện tại chị T đang nuôi dưỡng cháu Hoàng Anh. Tại phiên toà, chị T đã cung cấp bằng lương cho Toà và có thu nhập ổn định hơn 5.500.000đ/tháng. Anh G trình bày anh có thu nhập 400.000 đồng/ngày nhưng không có căn cứ chứng minh cho việc này.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận để cháu Nguyễn Hoàng Anh cho chị Đào Thị Cẩm T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Hữu G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Riêng cháu Nguyễn Thanh Thảo đã trưởng thành, chị T và anh G đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[1.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T chưa yêu cầu nên anh G chưa phải cấp dưỡng.

[1.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh G đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2] Về án phí sơ thẩm:

Buộc chị Đào Thị Cẩm T phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001803, ngày 11/5/2023 của Chi cục thi

hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên chị T đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, **khoản 5 Điều 27 Nghị** quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Cẩm T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu G.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 30/6/2017 cho chị Đào Thị Cẩm T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Hữu G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cháu Nguyễn Thanh Thảo đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đào Thị Cẩm T chưa yêu cầu nên anh Nguyễn Hữu G chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Đào Thị Cẩm T phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001803, ngày 11/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên chị T đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, Bị đơn, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- UBND xã Đông Bình;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Toàn

